

THÔNG BÁO
Về các khoản thu tháng 11/2024
Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 7266/UBND-GDDT-TC ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Quận;

Trường MN Hoa Đào thông báo thu các khoản tiền học tháng 11 năm học 2024-2025 như sau:

STT	NỘI DUNG THU	ĐƠN VỊ TÍNH	NHÀ TRẺ (19-24 tháng) (25-36 tháng)	MẪU GIÁO Khối Mầm (3-4 tuổi) Khối Chồi (4-5 tuổi)	MẪU GIÁO Khối Lá (5-6 tuổi)	Ghi chú
A	KHOẢN THU QUY ĐỊNH					
1	- Tiền học phí	đồng/học sinh/tháng	200,000	160,000	-	
B	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO NQ SỐ 13/2024/NQ-HĐND					
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	530,000	420,000	420,000	
3	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	100,000	100,000	100,000	
4	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha khoa học đường)	đồng/học sinh/năm	-	-	-	
5	Dịch vụ sử dụng máy lạnh các lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	đồng/học sinh/tháng	25,000	25,000	25,000	
C	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC					
I	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường					
6	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn				
	Tiền tổ chức dạy NK TD nhịp điệu		90,000	90,000	90,000	
	Tiền tổ chức dạy NK Vẽ			90,000	90,000	
7	Tiền tổ chức Giáo dục Steam			100,000	100,000	
II	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo đề án					
8	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” trong đó: Tiền Anh văn bản ngữ Tiền 10 môn TDTT phối hợp Tiền Cơ sở vật chất trường tiên tiến Tiền Hoạt động ngoại khóa	đồng/học sinh/tháng		1.360.000	1.360.000	
				430,000	430,000	
				440,000	440,000	
				320,000	320,000	
				170,000	170,000	
III	Các khoản thu cho cá nhân học sinh					
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	-	-	-	
10	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu	đồng/học sinh/năm				
	+ Học phẩm		-	-	-	
	+ Học cụ - học liệu		-	-	-	
11	Tiền suất ăn sáng NT+MG = 20 ngày x 19.000 = 380.000đ	đồng/học sinh/ngày	380,000	380,000	380,000	

12	Tiền suất ăn bán trú - Nhà trẻ: 20 ngày x 33.000 = 660.000đ - Mẫu giáo : 20 ngày x 35.000 = 700.000đ	đồng/học sinh/ngày	660.000	700.000	700.000	
13	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	17.000	17.000	17.000	
Tổng cộng			2.002.000	3.442.000	3.282.000	

*** Lưu ý:**

Các khoản thu sẽ được nhà trường thu từ 01 tây đến ngày 10 tây của tháng, bằng các hình thức chuyển khoản sau:

PH mở APP Ngân Hàng quét mã QR trên phiếu báo học phí để tiến hành thanh toán hoặc thanh toán tại các điểm giao dịch : thẻ giới di động, FPT shop, Điện máy xanh, Vinmart+, Bách hoá xanh.....

Nhà trường không thu bằng tiền mặt tại trường.

Quận 12, ngày 04 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Thủy